

Số: 237/TB-THHTD

Hồng Thái Đông, ngày 08 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

Công khai Về việc công khai Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QĐ PD QC, KH); Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLĐ; Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai, Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2020-2021, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Ngân sách quý 3 năm 2020

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 “Nghị định về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập” của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học và Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 989/PGD&ĐT ngày 17/09/2020 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2020-2021;

Căn cứ vào kế hoạch số 188/KH-THHTD ngày 14/09/2020 của Trường TH Hồng Thái Đông về việc Thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-THHTD ngày 08 tháng 10 năm 2020 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc công khai Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QĐ PD QC, KH); Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLĐ; Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên

môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai, Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2020-2021, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Ngân sách quý 3 năm 2020 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

I. Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thông báo công khai Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QĐ PD QC, KH); Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD; Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai, Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2020-2021, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Ngân sách quý 3 năm 2020 cụ thể như sau:

1. Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QĐ PD QC, KH);
2. Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ;
3. Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD;
4. Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai;
5. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2020-2021, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ;
6. Ngân sách quý 3 năm 2020;

II. Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 08/10/2020 đến ngày 08/11/2020)

III. Địa điểm công khai: Bảng thông báo, trang web của nhà trường.

Trên đây là Thông báo công khai Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QĐ PD QC, KH); Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD; Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai, Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2020-2021, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Ngân sách quý 3 năm 2020 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

Nơi nhận:

- CBGV-NV(n/b);
- Lưu: HSCK.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
HỒNG THÁI ĐÔNG

Vũ Quế Nga

Số: 177/QĐ-THHĐ

Hồng Thái Đông, ngày 08 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai theo
Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của trường TH Hồng Thái Đông
Năm học 2020 - 2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2020 - 2021 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Trưởng ban: Bà Vũ Quế Nga - Hiệu trưởng
2. Phó ban: Bà Phạm Thị Hương Dịu - Phó Hiệu trưởng.
3. Phó ban: Bà Trần Thị Thu Hằng - Phó Hiệu trưởng.
4. Thư ký: Bà Từ Thị Huyền - Giáo viên, Thư ký hội đồng
5. Các ủy viên:
 - Bà Nguyễn Thị Thu
 - Bà Đ/c Đỗ Thị Thúy
 - Bà Hà Thị Thu Hương
 - Bà Phạm Thị Thu Hà
 - Bà Nguyễn Thị Kim Oanh
 - Bà Phạm Thị Thúy
 - Bà Khúc Thị Trang
 - Ông Nguyễn Văn Thuấn
 - Chủ tịch công đoàn
 - Trưởng ban thanh tra nhân dân
 - Tổ trưởng tổ 1
 - Tổ trưởng tổ 2-3
 - Tổ trưởng tổ 4-5
 - Tổ trưởng tổ VP, Hành chính
 - Nhân viên kế toán
 - Nhân viên bảo vệ

Điều 2. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo

đúng quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các bộ phận văn phòng, chuyên môn và các ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1 (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG


Vũ Quế Nga

Số: 179/QĐ-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 08 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công khai trong nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Tổ trưởng tổ Văn phòng trường Tiểu học Hồng Thái Đông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai trong nhà trường của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với Quyết định này điều bị bãi bỏ.

Điều 3. Tổ trưởng tổ Văn phòng, các tổ trưởng chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường Tiểu học Hồng Thái Đông có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quế Nga

QUY CHẾ

Thực hiện công khai trong Nhà trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-THHTĐ ngày 08/09/2020
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hồng Thái Đông)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai.

1. Thực hiện công khai cam kết của Nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của Nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá Nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của Nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai.

1. Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại Nhà trường và trên các trang thông tin điện tử theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Nội dung công khai.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng GD thực tế.

a. **Cam kết chất lượng giáo dục:** Điều kiện và đối tượng tuyển sinh, chương trình giáo dục nhà trường đang thực hiện, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được, khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05).

b. Chất lượng giáo dục thực tế:

- Sĩ số học sinh trong từng lớp, từng khối lớp.

- Kết quả xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục của học sinh cuối năm học tính theo từng khối lớp, số học sinh đạt giải trong Hội thi cấp thị xã, cấp tỉnh...viết chữ đẹp, Tin học trẻ, Olympic Tiếng Anh, các cuộc thi về văn nghệ, TDTT ...; học sinh được khen thưởng cấp trường; số lượng, tỉ lệ học sinh lên lớp, số lượng, tỉ lệ học sinh đủ điều kiện và được công nhận HTCTTH (theo Biểu mẫu 06).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường.

a. Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (*Biểu mẫu 7*).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (*Biểu mẫu 8*).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính.

a. Tình hình tài chính.

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b. Học phí và các khoản thu khác từ người học.

Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c. Các khoản chi theo từng năm học.

Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất) mức chi thường xuyên/1 học sinh, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm.

Về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

d. Kết quả kiểm toán (nếu có):

Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai.

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

a. Đối với công tác tuyển sinh.

Nhà trường thông báo kế hoạch, chỉ tiêu, điều kiện, hồ sơ tuyển sinh lớp 1 thông báo bằng văn bản đến trường mầm non Hồng Thái Đông và niêm yết tại bảng tin Nhà trường trước ngày thực hiện quy trình tuyển sinh 07 ngày. Đăng tải trên Websize nhà trường.

b. Đối với cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.

Công khai tại Bảng tin của Nhà trường, trên trang thông tin điện tử của Nhà trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Niem yết công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Thông báo trong các cuộc họp Cha mẹ học sinh, họp Hội đồng sư phạm Nhà trường

Bất cứ lúc nào khi cơ sở giáo dục hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, cơ sở giáo dục có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

c. Đối với điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Thông báo trong cuộc họp Hội Đồng sư phạm, Họp Hội Cha mẹ học sinh, Niêm yết tại Bảng tin Nhà trường đầu năm học và trên trang thông tin điện tử của Nhà trường (tháng 9).

2. Tình hình tài chính Nhà trường.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm Hiệu trưởng nhà trường.

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng Giáo dục và Đào tạo trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của Ban Thanh tra nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý cấp trên.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 05 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan quản lý cấp trên bằng các hình thức sau đây:

- a) Công bố công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm.
- b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại Bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.
- c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 7. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến viên chức, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

Điều 8. Quy chế này có 4 Chương, 8 Điều, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của trường cho Hiệu trưởng./.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

Số: 181/KH-THHTD

Hồng Thái Đông, ngày 08 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2020 - 2021

Thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 “Nghị định về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập” của Chính Phủ;

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông xây dựng kế hoạch thực hiện công khai năm học 2020 - 2021 như sau:

I. Mục đích yêu cầu.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính, công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin ngân sách theo quy định. Công khai công tác thi đua để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung công khai.

1. Những việc phải công khai được quy định tại Điều 7 của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.

1.1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của Ngành và những qui định về nội quy, quy chế của nhà trường liên quan đến công việc của nhà trường, đến cán bộ, viên chức và đối với học sinh.

1.2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của nhà trường. Kế hoạch tuyển sinh, biên chế năm học có liên quan đến học tập, rèn luyện sinh hoạt và các khoản đóng góp theo qui định. Chủ trương kế hoạch tổ chức cho học sinh phấn đấu gia nhập các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

1.3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác, quyết toán kinh phí hàng năm của nhà trường, tài sản, trang thiết bị của nhà trường, kiểm toán nhà trường.

1.4. Hợp đồng làm việc, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, phân công nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, viên chức, các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của nhà trường.

1.5. Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong nhà trường đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

1.6. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường.

1.7. Kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng nhà trường đưa ra lấy ý kiến cán bộ, viên chức quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

1.8. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường.

2. Những việc phải công khai được quy định tại Điều 5 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

2.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- *Cam kết chất lượng giáo dục:* Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục dạy học lớp 2 buổi/ngày và chương trình dạy môn tự chọn, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh trong nhà trường, kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được, khả năng học tập tiếp tục của học sinh (*Biểu mẫu 05*), giao đ/c Phạm Thị Hương Dịu, Phó Hiệu trưởng hoàn thành sau hội nghị viên chức năm học 2020-2021.

- *Chất lượng giáo dục thực tế:* Số học sinh học 2 buổi/ngày, số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm học 2020 - 2021 của nhà trường (*Biểu mẫu 06*), giao đ/c Phạm

Thị Hương Dịu, Phó Hiệu trưởng hoàn thành trước ngày tuyển sinh 01/07/2021.

- *Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian:* đồng chí Vũ Quế Nga, Hiệu trưởng hoàn thành trước tháng 11/2020.

2.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- *Cơ sở vật chất:* Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh, số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (*Biểu mẫu 07*), giao đ/c Phạm Thị Hương Dịu, Phó Hiệu trưởng hoàn thành trước ngày 05/09/2020.

- *Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:* Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo (*Biểu mẫu 08*), giao đ/c Phạm Thị Thúy, Nhân viên hành chính hoàn thành trước ngày 05/09/2020.

2.3. Công khai thu chi tài chính: Giao đ/c Khúc Thị Trang, Nhân viên kế toán, hoàn thành theo thời gian quy định của hàng quý.

2.4. Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế bao gồm:

- *Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:* Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- *Các khoản chi theo từng năm học:* các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài, mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (*mức cao nhất, bình quân và thấp nhất*), mức chi thường xuyên/l học sinh, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả

thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- Mức thu các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.
- Kết quả thực hiện trong từng năm học.

3. Những việc phải công khai được quy định tại Điều 3 và Điều 7 của Thông tư số 61/2017/IT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và thay thế các biểu mẫu theo Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính.

3.1. Công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước giao cho nhà trường năm 2023 (Mẫu biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC).

3.2. Công khai dự toán thu chi ngân sách nhà trường năm 2020 (Mẫu biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC).

3.3. Công khai dự toán thu chi ngân sách quý(6 tháng/năm) (Mẫu biểu số 3 ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC).

3.4. Công khai Quyết toán thu-chi các khoản ngoài ngân sách năm học 2020-2021.

Nhà trường giao cho đ/c Khúc Thị Trang, Nhân viên kế toán hoàn thành theo thời gian quy định.

4. Các nội dung công khai khác.

4.1. Công khai công tác thi đua, khen thưởng.

- Công khai đăng kí thi đua, khen thưởng của tập thể và cá nhân năm học 2020-2021.

4.2. Công khai các hoạt động của CMHS trường, lớp.

- Công khai số tiền các lớp lập quỹ lớp.

- Công khai dự toán chi của CMHS trường, hoạt động của CMHS các lớp. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS thực hiện công khai sau các cuộc họp CMHS.

4.3. Công khai đường dây nóng, nội quy nhà trường, lịch làm việc, lịch tiếp dân trong nhà trường.

4.4. Công khai kê khai tài sản đối với ban giám hiệu năm 2020.

4.5. Công khai danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo lớp 1 năm học 2020 - 2021.

5. Hình thức và thời điểm công khai.

4.1. Hình thức.

- Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Niêm yết công khai tại nhà trường (trên bảng niêm yết công khai).

- Công khai trong các kỳ họp của nhà trường, hội nghị Ban đại diện CMHS.

4.2. Thời điểm công khai.

* Đối với các biểu công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC) và Thông tư 90/2018/TT-BTC):

- Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 6 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị báo cáo đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

* Đối với các biểu công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT:

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại bảng công khai của nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh toàn trường trong buổi họp cha mẹ học sinh.

- Bất cứ lúc nào khi nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

4.3. Công khai công tác thi đua, khen thưởng.

Công khai đăng kí thi đua, khen thưởng của tập thể và cá nhân năm học 2020 - 2021, thời gian sau tổ chức hội nghị viên chức lao động năm học 2020 - 2021.

4.4. Công khai các hoạt động của CMHS trường, lớp.

- Công khai số tiền các lớp lập quỹ lớp.

- Công khai dự toán chi của CMHS trường, hoạt động của CMHS các lớp.

- Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS thực hiện công khai sau các cuộc họp CMHS.

4.5. Công khai đường dây nóng, nội quy nhà trường, lịch làm việc, lịch tiếp dân

trong nhà trường, giao d/c Phạm Thị Hương Dịu, Phó Hiệu trưởng hoàn thành trước ngày 05/09/2020.

4.6. Công khai kê khai tài sản đối với ban giám hiệu năm 2020 theo thời gian quy định.

4.7. Công khai danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo lớp 2 năm học 2021 - 2022 theo quy định trước khi phụ huynh đăng kí mua sách.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại kế hoạch này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra trước 30 tháng 9 hàng năm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của trường.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng.

Hoàn thiện các biểu mẫu công khai về các nội dung do Hiệu trưởng phân công.

3. Trách nhiệm của Nhân viên kế toán.

Hoàn thiện các biểu mẫu công khai về công tác tài chính, tài sản của nhà trường.

4. Trách nhiệm của Thư ký nhà trường.

- Lập các biên bản công khai, kết thúc công khai theo quy định.

- Báo cáo nội dung công khai về Phòng GD&ĐT Đông Triều vào từng quý.

5. Các tổ chuyên môn và nhân viên trong nhà trường.

Các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục thực tế, điều

kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2020 - 2021 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông. Nhà trường yêu cầu các bộ phận, cá tổ công tác, các cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện gặp vướng mắc, đề nghị báo cáo Hiệu trưởng để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Đông Triều;
- CB,GV,NV,CMHS nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
TIỂU HỌC
HỒNG THÁI ĐÔNG

Vũ Quế Nga

Số: 37/QĐ-THHĐD

Hồng Thái Đông, ngày 6 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng
Năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-PGD&ĐT ngày 12/8/2018 của UBND thị xã Đông Triều Quyết định ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều.

Căn cứ quyết định số 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 20/9/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục thị xã Đông Triều.

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng, thành phần của hội đồng thi đua khen thưởng được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ vào kế hoạch năm học 2020-2021 và tình hình thực tế của trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Hội đồng thi đua năm học 2020-2021 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng thi đua có nhiệm vụ tổ chức triển khai đến CB-GV-CNV đầy đủ các văn bản hướng dẫn, các nội dung có liên quan đến công tác thi đua khen thưởng năm học 2020 - 2021; xây dựng quy chế thi đua khen thưởng; xét kết quả thi đua, khen thưởng của tập thể cá nhân thuộc trường Tiểu học Hồng Thái Đông năm học 2020-2021.

Điều 3. Các ông (bà) phụ trách bộ phận liên quan có tên trong Điều 1 và CB-GV-CNV trường Tiểu học Hồng Thái Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quế Nga

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG NĂM HỌC 2019-2020
(Kèm theo Quyết định số 307/QĐ-THHTD ngày 6/11/2019)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ HỘI ĐỒNG
1	Vũ Quế Nga	Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ	Chủ tịch hội đồng
2	Phạm Thị hương Dịu	Phó Hiệu trưởng - Chi uỷ viên	Thành viên
3	Trần Thị thu Hằng	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Nguyễn Thị Thu	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
5	Vũ Thị Dung	Bí thư DTN	Thành viên
6	Nguyễn Thị Huệ	Tổng phụ trách Đội	Thành viên
7	Hà Thị Thu Hương	Tổ trưởng tổ 1	Thành viên
8	Phạm Thị Thu Hà	Tổ trưởng tổ 2-3	Thành viên
9	Nguyễn Thị Kim Oanh	Tổ trưởng tổ 4-5	Thành viên
10	Phạm Thị Thúy	Tổ trưởng VP	Thành viên
11	Từ Thị Huyền	Giáo viên	Thành viên

(Án định danh sách trên có 11 đồng chí)

Số: 309/QĐ-THHTD

Hồng Thái Đông, ngày 06 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
Năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/08/2018 của Bộ trưởng BGDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về thành phần của Hội đồng thi đua khen thưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trường Tiểu học Hồng Thái Đông năm học 2020-2021 tổ chức vào ngày 06/10/2020;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

Xét đề nghị của Hội đồng TĐ-KT trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quy chế Thi đua - Khen thưởng trường Tiểu học Hồng Thái Đông năm học 2020-2021 gồm 5 chương, 7 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2020. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các ông (bà) Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: CM, VT.

**TM/ HỘI ĐỒNG TD-KT
CHỦ TỊCH**



**Vũ Quế Nga
(Hiệu trưởng)**

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
NĂM HỌC 2020-2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-TTHTD, ngày 06 tháng 11 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hồng Thái Đông)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích công tác Thi đua - Khen thưởng.

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp Giáo dục phát triển theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng.

Đối tượng được khen thưởng là: Các tập thể, cá nhân, CBGV, NV và học sinh có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng.

1. Tổ chức bình chọn công khai, dân chủ, kịp thời, đúng đối tượng.
2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng, không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
4. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
5. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.
6. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, tổ, bộ phận phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
7. Tập thể, cá nhân được tuyên dương, khen thưởng phải có tác dụng noi gương, thành tích khen thưởng lần sau phải cao hơn thành tích đã được khen thưởng lần trước.
8. Chỉ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có đăng kí thi đua đầu năm học, có sáng kiến kinh nghiệm, có giải pháp tích cực để đem lại hiệu quả, năng suất cao. Có đủ các loại hồ sơ khen thưởng theo quy định, nộp đúng thời gian.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN VÀ CÁC DANH HIỆU KHEN THƯỞNG

Điều 4. Tiêu chuẩn chung.

Tập thể và cá nhân được khen thưởng phải đạt các tiêu chuẩn chung sau đây:

1. Phải hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao. Dù ngày, giờ công lao động, tích cực trong công việc.
2. Có sáng kiến, cải tiến trong công tác, trong nghiệp vụ chuyên môn.
3. Chất lượng và hiệu quả lao động kì sau phải cao hơn kì trước.
4. Thực hiện đúng nội quy, quy chế của đơn vị, ngành và chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
5. Cá nhân được khen thưởng phải là nhân tố tích cực, gương mẫu, điển sáng nơi gương, được mọi người trong nhà trường tín nhiệm.
6. Không có đơn thư khiếu nại của nhân dân, phụ huynh và phản ánh của chính quyền địa phương.
7. Cá nhân có đăng kí thi đua đầu năm học, đảm bảo ngày giờ công lao động và hội họp theo quy định:
 - Nghi có việc riêng nhờ đồng nghiệp giảng dạy, làm thay công việc phải có giấy phép gửi trước BGH ít nhất 01 ngày có chữ kí người dạy, làm thay giúp.
 - Nghi ốm hưởng chế độ bảo hiểm xã hội phải có giấy nghỉ ốm của bệnh viện.
 - Được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương và phải thông báo với người sử dụng lao động trong trường hợp sau đây: Con đẻ, con nuôi kết hôn: nghỉ 01 ngày, bản thân kết hôn nghỉ 03 ngày, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi của vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi chết: nghỉ 03 ngày.
 - Người lao động được nghỉ không hưởng lương 01 ngày và phải thông báo với người sử dụng lao động khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết, cha hoặc mẹ kết hôn, anh, chị, em ruột kết hôn.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể cho từng danh hiệu thi đua, khen thưởng.

1. Danh hiệu lao động tiên tiến.

Xét một lần vào cuối năm học, do Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường đề nghị, Ủy ban nhân dân Thị xã Đông Triều, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề quyết định công nhận và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, điển hình trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các phong trào khác của ngành, các cấp phát động, có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao, đạt năng suất chất lượng như: thực hiện đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy định của ngành.

- **Đối với giáo viên:** Xây dựng kế hoạch bài học, đánh giá nhận xét bài, lên lớp, kiểm tra đánh giá học sinh, tổ chức và làm một số công việc dạy học, hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định, giảng dạy đạt chất lượng tốt trong cả năm học, đạt kết quả cao hơn các kỳ thi học sinh, hội thi do cấp trường tổ chức, được đồng nghiệp đánh giá xếp loại và ghi nhận. Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình và các học sinh và bậc, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện các công tác phối hợp giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường.

- **Đối với nhân viên:** Hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có tinh thần tương trợ đồng nghiệp, tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động. Sẵn sàng tham gia các công việc của nhà trường khi được HCH, các tổ chức trong trường huy động. Nghiêm túc thực hiện nội quy, tiếp và giải quyết công việc, không được gây phiền hà với phụ huynh.

c. Kết quả đánh giá giáo viên theo theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức cuối năm phải đạt từ loại Khá trở lên hoặc loại Khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng.

d. Đảm bảo ngày giờ công lao động và hội họp theo quy định.

e. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên (không tính thời gian nghỉ Lễ, Tết, ...), bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- **Lưu ý:**

- Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu có kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của các cơ sở giáo dục, thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản...thời gian nghỉ vẫn được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Đối với giáo viên dạy lớp: Phải có năng lực, đạt được chỉ tiêu bộ môn, là giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên.

- Đối với cán bộ quản lý, cán bộ đoàn thể thì khi xét phải dựa trên năng lực, hiệu quả công tác và gắn với thành tích của đơn vị hoặc bộ phận phụ trách trong năm được xét.

- Thủ trưởng đơn vị phải cho tiến hành lấy phiếu bình xét của các thành viên trong đơn vị để chọn được người tiêu biểu đạt danh hiệu (tỷ lệ đạt cho mỗi cá nhân được đề nghị là phải có từ 66% trở lên các thành viên trong đơn vị tín nhiệm và hội đồng thi đua khen thưởng bầu bỏ phiếu tín nhiệm đạt 90% trở lên).

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Xét một lần vào cuối năm cho các cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn Quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chiến sĩ thi đua cơ sở phải lựa chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số những cá nhân đạt danh hiệu “*Lao động tiên tiến*”, số lượng công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao, có kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp đạt mức Tốt, đánh giá viên chức cuối năm phải đạt loại Xuất sắc, phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến lề lối làm việc được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn công tác và được Hội đồng khoa học thị xã công nhận.

*** Lưu ý:**

- Đối với giáo viên dạy lớp: Phải có năng lực, đạt được chỉ tiêu bộ môn, là giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã trở lên.

- Đối với cán bộ quản lý, cán bộ đoàn thể thì khi xét phải dựa trên năng lực, hiệu quả công tác và gắn với thành tích của đơn vị hoặc bộ phận phụ trách trong năm được xét.

- Để đảm bảo số lượng danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở theo đúng quy định và thực hiện theo đúng tinh thần dân chủ ở cơ sở, thủ trưởng đơn vị phải cho tiến hành lấy phiếu bình xét của các thành viên trong đơn vị để chọn được người tiêu biểu đạt danh hiệu (tỷ lệ đạt cho mỗi cá nhân được đề nghị là phải có từ 66% trở lên các thành viên trong đơn vị tín nhiệm và hội đồng thi đua khen thưởng bầu bỏ phiếu tín nhiệm đạt 90% trở lên).

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được bình xét hàng năm, chỉ xét chọn cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và phải nêu được thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến lề lối làm việc, có số liệu, hiệu quả cụ thể, có phạm vi ảnh hưởng tốt trong toàn tỉnh.

* Khi bình chọn các danh hiệu thi đua, nhất thiết phải căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức độ chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, kết quả và hiệu quả thực tế cá nhân đã đạt được trong cả một năm học. Do đó, những thành tích đã được khen đột xuất, những danh hiệu được công nhận trong các hội thi, các hoạt động phong trào,...của cá nhân, được xem như yếu tố bổ sung khi xét duyệt, đề nghị hình thức khen thưởng tổng kết cuối năm học (yếu tố ưu tiên theo thứ tự như

sau: GV dạy giỏi (*GVCN giỏi, TPT giỏi, nhân viên giỏi*) theo cấp, có bồi dưỡng học sinh năng khiếu và có giải, có giải khi tham gia các hoạt động phong trào của trường, thị xã, tỉnh phát động, thành tích của lớp (*đối với GVCN*) khi tham gia phong trào do trường, thị xã phát động ...

4. Tập thể lao động tiên tiến.

Xét một lần vào cuối năm học, đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 28, Luật thi đua khen thưởng và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, kế hoạch công tác được giao với năng suất chất lượng cao, vượt mức kế hoạch đề ra.

b. Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, không có đơn thư, khiếu kiện trái với quy định của pháp luật.

c. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường, công đoàn.

d. Phải là tập thể tiêu biểu, được nhân dân và lãnh đạo cấp trên tín nhiệm.

5. Tập thể lao động xuất sắc.

Xét một lần vào cuối năm học và phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều 27 Luật thi đua khen thưởng và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

đ. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

6. Lớp tiên tiến.

a. Có 100% học sinh xếp loại Tốt và Đạt ở đánh giá năng lực và phẩm chất, trong đó trên 30% xếp loại Tốt, có trên 55% học sinh được khen thưởng cuối năm học, trong đó trên 20% khen thưởng Hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện.

b. Có thành tích xuất sắc trong mọi phong trào của nhà trường, không có HS vi phạm nội quy, quy định của nhà trường bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

7. Lớp xuất sắc.

Lớp xuất sắc phải lựa chọn những tập thể lớp tiêu biểu nhất trong số những lớp đạt danh hiệu “Lớp tiên tiến”, số lượng công nhận danh hiệu “Lớp tiên tiến

xuất sắc" không quá 50% trong tổng số lớp đạt danh hiệu "Lớp tiên tiến" và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Có 100% HS xếp loại Đạt và Tốt ở đánh giá năng lực và phẩm chất, trong đó trên 50% xếp loại Tốt; có trên 60% HS được khen thưởng cuối năm học, trong đó trên 40% khen thưởng Hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện.

b. Xét đặc cách "Lớp tiên tiến xuất sắc" cho những lớp đạt thành tích cao trong các hội thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Quốc gia.

8. Khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đoàn viên đạt thành tích trong các đợt thi đua, hội thi do nhà trường, công đoàn, ngành phát động.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường, của ngành.

b. Có tham gia đăng ký thi đua khi đơn vị tổ chức phát động.

c. Đạt kết quả cao trong các đợt thi đua, hội thi do nhà trường, công đoàn, ngành phát động (*đạt từ giải ba trở lên trong các hội thi hoặc xếp loại Xuất sắc theo các tiêu chuẩn thi đua*).

Điều 6. Các hình thức khen thưởng.

1. Giấy khen của UBND thị xã hoặc giấy khen của Giám đốc sở GD&ĐT.

Lựa chọn một số cá nhân tiêu biểu trong những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học nhưng chưa đủ điều kiện đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học nhưng chưa đủ điều kiện đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

Mỗi cá nhân chỉ đề nghị một cấp khen thưởng.

2. Bằng khen của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Khen theo công trạng và thành tích đạt được: Xét tặng cho tập thể, cá nhân theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 74 Luật thi đua-khen thưởng, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh. Có 2 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

- Khen thưởng đột xuất: Thực hiện theo điểm b, khoản 1, Điều 74, Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Áp dụng tương tự như tiêu chuẩn đề nghị tặng bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh nhưng mức độ tiêu biểu nổi bật, vượt trội, phạm vi ảnh hưởng lớn hơn.

4. Khen thưởng đột xuất.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, khen thưởng do đạt các thứ hạng cao trong các hoạt động văn hoá thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền, các hoạt động phong trào do đơn vị và các tổ chức đoàn thể các cấp phát động.

Việc khen thưởng đột xuất áp dụng cho các cá nhân đạt thứ hạng cao trong hoạt động phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, thi tìm hiểu kiến thức, thi đua kỉ niệm các ngày lễ lớn do đơn vị hoặc cấp trên tổ chức.

Về kinh phí chi khen thưởng đột xuất được trích từ kinh phí khen thưởng của nhà trường, theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Cấp tỉnh, thị xã theo quy định hiện hành. Khen thưởng đột xuất sẽ do tổ trưởng, phụ trách bộ phận, đoàn thể nhà trường đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường xem xét và đề nghị Hiệu trưởng chuẩn y Quyết định khen thưởng.

Chương III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA THEO THÁNG VÀ NĂM HỌC

A. Đánh giá xếp loại công tác theo tháng.

I. Các tiêu chuẩn xếp loại trong tháng.

1. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

+ *Xếp loại A:*

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tham gia tích cực các hoạt động chính trị xã hội, thực hiện nghĩa vụ công dân.

- Gương mẫu và thực hiện tốt các quy định của luật giáo dục, điều lệ, quy chế và quy định của ngành, của nhà trường.

- Ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn có tinh thần đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào, có tinh thần cầu thị tiến bộ.

- Giữ gìn phẩm chất danh dự, uy tín của nhà giáo.

- Phát ngôn chuẩn mực, văn hóa, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử.

- Lối sống trung thực, lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục, tác phong mẫu mực làm việc khoa học.

- Có uy tín cao trong đồng nghiệp, nhân dân và học sinh.

+ *Xếp loại B:*

- Chấp hành đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tham gia các hoạt động chính trị xã hội, thực hiện nghĩa vụ công dân.

- Thực hiện tốt các quy định của luật giáo dục, điều lệ, quy chế và quy định của ngành, của nhà trường.

- Ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào, có tinh thần cầu thị tiến bộ.

- Giữ gìn phẩm chất danh dự, uy tín của nhà giáo.

- Phát ngôn chuẩn mực, văn hóa, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử.

- Lối sống trung thực, lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục, tác phong mẫu mực làm việc khoa học.
- Có uy tín trong đồng nghiệp, nhân dân và học sinh.
- Nghi quá 03 ngày/tháng(có lý do)

+ *Xếp loại C:*

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tham gia các hoạt động chính trị xã hội, thực hiện nghĩa vụ công dân.
- Thực hiện các quy định của luật giáo dục, điều lệ, quy chế và quy định của ngành, của đơn vị nhưng đôi khi còn bị nhắc nhở.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần đoàn kết.
- Giữ gìn phẩm chất danh dự, uy tín của nhà giáo.
- Phát ngôn chuẩn mực, văn hóa, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử.
- Lối sống trung thực, lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục.

- Uy tín trong đồng nghiệp, nhân dân và học sinh chưa cao.

+ *Không xếp loại:* Đối với 1 trong những trường hợp sau:

- Không chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
- Không thực hiện các quy định của luật giáo dục, điều lệ, quy chế và quy định của ngành, của nhà trường.
- Để xảy ra sự việc hoặc có những phát ngôn làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của nhà giáo, ảnh hưởng đến nhà trường.
- Có hành vi xúc phạm đồng nghiệp, xúc phạm học sinh hoặc tạo ra các dư luận xấu trong nhân dân.
- Gây mất đoàn kết trong nội bộ, tự ý bỏ nhiệm vụ đã được nhà trường phân công.

2. Tiêu chuẩn 2: Thực hiện ngày công, giờ công.

+ *Xếp loại A:*

- Nghi đúng chế độ quy định. Nghi việc riêng có lý do chính đáng (có báo cáo TTCM và được sự đồng ý của Hiệu trưởng) nhưng không quá 01 buổi hoạt động tập thể (SHDC, hội họp, sinh hoạt tổ, nhóm, các hoạt động do các đoàn thể trong nhà trường tổ chức...) hoặc không quá 02 buổi giảng dạy chính khóa trong tháng (đối với giáo viên) và không có không quá 02 buổi trên tháng(ca trực đối với nhân viên, BGH, TPT Đội) và phải hoàn thành công việc được giao theo tiến độ.
- Đối với giáo viên thực hiện đúng giờ giảng dạy, có mặt trước giờ làm việc 15 phút, không có lần nào vào lớp muộn.
- Đối với nhân viên: Thực hiện nề nếp làm việc, có mặt trước giờ làm việc 15 phút, không có lần nào đi muộn và về sớm.

- Các trường hợp được cử đi học, đi bồi dưỡng dài ngày thực hiện tốt các qui định của nơi tham gia học tập.

+ *Xếp loại B:*

- Nghi việc riêng có lí do chính đáng (có báo cáo TTCM và được sự đồng ý của Hiệu trưởng) nhưng không quá 02 buổi hoạt động tập thể (SHDC, hội họp, sinh hoạt tổ, nhóm, các hoạt động do các đoàn thể trong nhà trường tổ chức...) hoặc không quá 03 buổi giảng dạy chính khóa trong tháng (đối với giáo viên) và không có không quá 03 buổi trên tháng (ca trực đối với nhân viên, BGH, TPT Đội) và phải hoàn thành công việc được giao trong những ngày nghỉ.

- Đối với giáo viên thực hiện giờ giảng dạy không có quá 02 lần vào muộn không quá 5 phút trong tháng.

- Đối với nhân viên: Thực hiện nền nếp làm việc không có quá 03 lần đi muộn và về sớm không quá 5 phút trong tháng.

- Các trường hợp được cử đi học, đi bồi dưỡng dài ngày thực hiện tốt các quy định của nơi tham gia học tập nhưng đôi khi còn bị nhắc nhở.

+ *Xếp loại C:* Các trường hợp không đạt A, B.

+ *Không đánh giá, xếp loại với một trong các trường hợp sau:*

- Nghi hoạt động tập thể hoặc bỏ hoạt động tập thể giữa chừng không báo cáo TTCM, BGH và các tổ chức khác trong nhà trường.

- Thường xuyên vào lớp muộn (đối với giáo viên), thực hiện nền nếp muộn (đối với nhân viên) bị TTCM, BGH nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục tái phạm.

- Đồi tiết với người khác (trong cùng buổi học, sáng hoặc chiều) không báo TTCM, BGH.

- Nghi chế độ thai sản.

- Các trường hợp nghỉ ốm, nghỉ các chế độ khác theo quy định quá 10 ngày.

- Bỏ tiết đối với giáo viên, bỏ ngày trực đối với Ban giám hiệu, Nhân viên: Căn cứ thực tế xảy ra sự việc trên do chủ quan, khách quan,..thì hội đồng thi đua sẽ xem xét, xếp loại C hoặc không xếp loại.

3. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện công tác chuyên môn.

3.1. Tiêu chí: Xếp loại giờ dạy (nếu có, theo quy định đánh giá xếp loại giờ dạy hiện hành)

+ Xếp loại A: Được xếp loại các giờ dạy Tốt hoặc Khá.

+ Xếp loại B: Có giờ dạy xếp loại Trung bình

+ Xếp loại C: Có giờ dạy xếp loại Chưa đạt

+ Không xếp loại: Không tham gia thao giảng, chuyên đề (lý do không chính đáng, không báo cáo TTCM và không được sự đồng ý của BGH)

3.2. Tiêu chí: Xếp loại hồ sơ chuyên môn (Điều lệ trường Tiểu học và Phòng GD&ĐT quy định).

+ *Xếp loại A:*

- Có đủ các loại hồ sơ theo qui định và ghi đủ các mục, bảo quản cẩn thận.
- Không đánh giá sai quá 02 lỗi/1lớp/02 hồ sơ pháp lý quy định của Bộ GD&ĐT.

(Sổ Theo dõi học sinh, Học bạ...) và sửa đúng quy chế.

- Kế hoạch bài dạy đầy đủ, đúng quy định.
- Ký sổ báo giảng, ký duyệt online Kế hoạch bài dạy, vào điểm, đánh giá học sinh trong Sổ theo dõi học sinh đúng quy định, cập nhật các phần mềm đủ nội dung đúng thời hạn.

+ Xếp loại B:

- Có đủ các loại hồ sơ theo quy định và ghi đủ các mục.
- Không đánh giá sai quá 04 lỗi/1lớp/02 hồ sơ pháp lý quy định của Bộ GD&ĐT (Sổ Theo dõi học sinh, Học bạ) và sửa đúng quy chế.
- Kế hoạch bài dạy đầy đủ, đúng quy định.
- Ký sổ báo giảng, ký duyệt online Kế hoạch bài dạy, vào điểm, đánh giá học sinh trong Sổ Theo dõi học sinh, cập nhật các phần mềm đủ nội dung...song còn chậm (không quá 01 ngày).

+ Xếp loại C:

- Có đủ các loại hồ sơ theo quy định và ghi đủ các mục.
- Không đánh giá sai quá 05 lỗi/1lớp/02 hồ sơ pháp lý quy định của Bộ GD&ĐT (Theo dõi học sinh, Học bạ) và sửa đúng quy chế.
- Thiếu Kế hoạch bài dạy theo quy định.
- Ký sổ báo giảng, ký duyệt online Kế hoạch bài dạy, vào điểm, đánh giá học sinh trong Sổ Theo dõi học sinh, cập nhật các phần mềm đủ nội dung...song còn chậm (quá 02 ngày).

+ Không xếp loại: Các trường hợp còn lại.

3.3. **Tiêu chí: Học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.**

+ Xếp loại A:

- Có kế hoạch tự học nâng cao chuyên môn, tích lũy chuyên môn.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn do Ban giám hiệu phân công tham dự.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

+ Xếp loại B:

- Có kế hoạch tự học nâng cao chuyên môn, tích lũy chuyên môn nhưng hiệu quả chưa cao.
- Nghi 01 buổi các hoạt động chuyên môn do Ban giám hiệu phân công tham dự (Có lý do chính đáng và được sự đồng ý của BGH).
- Nghi 01 hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn theo quy định (Có lý do chính đáng và được sự đồng ý của BGH).

+ Xếp loại C:

- Có kế hoạch tự học nâng cao chuyên môn, tích lũy chuyên môn nhưng chưa có hiệu quả.

- Nghi 02 buổi các hoạt động chuyên môn do Ban giám hiệu phân công tham dự (Có lý do chính đáng và được sự đồng ý của BGH).

- Nghi 02 hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn theo qui định (Có lý do chính đáng và được sự đồng ý của BGH)

+ Không xếp loại: các trường hợp còn lại.

*** Cách xếp loại Tiêu chuẩn 3 trong 1 tháng (công tác chuyên môn):**

+ Xếp loại A: Cả 3 tiêu chí đều xếp loại A.

+ Xếp loại B: Rơi vào các trường hợp: $2A+1B$, $1A+2B$, $3B$

+ Xếp loại C: Các trường hợp còn lại nhưng trong đó không có tiêu chí không xếp loại.

+ Không xếp loại: Có tiêu chí không xếp loại.

4. Tiêu chuẩn 4: Thực hiện công tác Chủ nhiệm lớp.

+ Xếp loại A:

- Ghi chép đầy đủ chính xác hồ sơ của GVCN.

- Nộp các báo cáo chính xác, đúng nội dung và thời gian quy định.

- Tổ chức điều hành các hoạt động của lớp theo đúng kế hoạch trong tháng của BGH.

- Nề nếp và học tập của lớp được xếp loại tốt.

- Có không quá 01 học sinh trong lớp vi phạm pháp luật và các quy định của nhà trường.

+ Xếp loại B:

- Ghi chép đầy đủ chính xác hồ sơ của GVCN.

- Nộp các báo cáo chính xác, đúng nội dung và chậm thời gian quy định không quá 01 ngày.

- Tổ chức điều hành các hoạt động của lớp theo đúng kế hoạch trong tháng của BGH nhưng còn có sai sót nhỏ.

- Nề nếp và học tập của lớp được xếp loại khá.

- Có không quá 02 học sinh trong lớp vi phạm pháp luật và các quy định của nhà trường.

+ Xếp loại C:

- Ghi chép đầy đủ chính xác hồ sơ của GVCN.

- Nộp các báo cáo chính xác, đúng nội dung và chậm thời gian quy định không quá 02 ngày.

- Tổ chức điều hành các hoạt động của lớp theo đúng kế hoạch trong tháng của BGH nhưng có sai sót phải bị nhắc nhở.

- Nề nếp và học tập của lớp được xếp loại trung bình trở xuống.

- Có không quá 02 học sinh trong lớp vi phạm pháp luật và các quy định của nhà trường.

+ *Không xếp loại*: các trường hợp còn lại. Có HS vi phạm về thực hiện luật giao thông, quy định về cấm buôn bán, tàng trữ, sử dụng...pháo nổ, đèn trời.

5. Tiêu chuẩn 5: Thực hiện nhiệm vụ chung và công tác khác được phân công.

+ Xếp loại A: Hoàn thành tốt những công việc sau: Ghi chép đầy đủ chính xác hồ sơ của cá nhân theo nhiệm vụ được phân công, tham gia công việc chung định kỳ và nhiệm vụ được phân công đầy đủ, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

+ Xếp loại B: Hoàn thành những công việc sau: Ghi chép đầy đủ chính xác hồ sơ của cá nhân theo nhiệm vụ được phân công, tham gia công việc chung định kỳ và nhiệm vụ được phân công và có không quá 1 lần thực hiện chậm các nhiệm vụ được giao theo thời gian quy định.

+ Xếp loại C: Hoàn thành những công việc sau: Ghi chép đầy đủ chính xác hồ sơ của cá nhân theo nhiệm vụ được phân công, tham gia công việc chung định kỳ và nhiệm vụ được phân công và có không quá 2 lần thực hiện chậm các nhiệm vụ được giao theo thời gian quy định.

+ Không xếp loại: các trường hợp còn lại.

II. Đánh giá, xếp loại công tác tháng.

1. Xếp loại A: đạt một trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1: Tất cả các tiêu chuẩn xếp loại A

Trường hợp 2: 4A và tiêu chuẩn 4 được xếp loại B (nếu là GVCN lớp)

2. Xếp loại B:

- Không đạt xếp loại A

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đều được đánh giá và đạt từ B trở lên (nếu là GVCN thì tính thêm tiêu chuẩn 4)

3. Xếp loại C:

- Không đạt xếp loại A, B

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đều được đánh giá và đạt từ C trở lên (nếu là GVCN thì tính thêm tiêu chuẩn 4)

4. Không xếp loại: Có 1 tiêu chuẩn không xếp loại trở lên (nếu là GVCN thì tính thêm tiêu chuẩn 4)

B. Đánh giá xếp loại theo năm.

1. Xét thi đua cuối năm dựa trên đăng kí thi đua đầu năm do các Tổ chuyên lên. Các danh hiệu thi đua cuối năm có thể giảm do không đủ điều kiện, xin rút,..nhưng không được bổ sung, chỉnh sửa thêm danh hiệu đã đăng ký thi đua để xét thi đua bổ sung.

2. Xếp loại theo tháng là cơ sở để xét các danh hiệu thi đua: “Không hoàn thành nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua

cơ sở", "Sở GD&ĐT khen", " UBND Thị xã khen", "Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh", "Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng bằng khen", Bộ GD&ĐT tặng bằng khen ...

3. Khi danh hiệu thi đua vượt quá chỉ tiêu quy định thì căn cứ vào xếp thi đua theo tháng để loại bỏ theo nguyên tắc từ cao xuống thấp (xét số lượng các tháng A trước sau đó đến B). Nếu bằng nhau A, B trong 9 tháng thì hội đồng thi đua tiến hành bỏ phiếu (hình thức bỏ phiếu này khác với hình thức bỏ phiếu được tín nhiệm trên 90% theo quy định).

4. Điều kiện để xét danh hiệu thi đua từ "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Sở GD&ĐT khen", trở lên:

4.1. Đối tượng xét giữ chức vụ, trách nhiệm (Cấp phó các tổ chức, đoàn thể trở lên; GVCN): Đạt $6A + 3B$ trở lên.

4.2. Đối tượng xét còn lại: Đạt $8A + 1B$, $9A$.

5. Việc xét danh hiệu thi đua từ "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Sở GD&ĐT khen", " UBND Thị xã khen", trở lên phải tuân thủ theo các văn bản chỉ đạo của Bộ, của Sở, Thị xã trước và trong năm học.

Chương IV. HỘI ĐỒNG, TRÌNH TỰ

1. Thành phần.

- Hội đồng thi đua đơn vị gồm: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn; Bí thư Đoàn Thanh niên; Tổ trưởng, Tổng phụ trách, Trưởng ban thanh tra nhân dân, đại diện giáo viên chủ nhiệm.

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng là Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Công đoàn.

2. Trách nhiệm của Hội đồng.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị chịu trách nhiệm về việc thẩm định thành tích của các tập thể và cá nhân trong đơn vị khi đề nghị xét khen thưởng lên Hội đồng TĐKT cấp trên.

- Khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị phải ghi biên bản đầy đủ nội dung, ý kiến của các thành viên Hội đồng và kết luận của Chủ tịch Hội đồng TĐ-KT đơn vị.

3. Trình tự tiến hành các bước bình xét thi đua, khen thưởng.

- *Bước 1:* Họp bình xét trong Tổ (*tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng*)

+ Bình xét thi đua theo nguyên tắc bỏ phiếu kín, chọn ra các cá nhân thực sự tiêu biểu, suất sắc đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng đơn vị theo trình tự.

+ Đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm học (theo Chương I, điều 5 của Quy chế), lập danh sách theo thứ tự. Xác định những cá nhân không thuộc diện bình bầu các danh hiệu thi đua khen thưởng.

- *Bước 2:* Họp Hội đồng thi đua- khen thưởng:

+ Sau khi có kết quả bình bầu tại các Tổ, căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học, Hội đồng TD-KT tiến hành bỏ phiếu kín các danh hiệu thi đua, sắp xếp những cá nhân đủ tiêu chuẩn và thực sự tiêu biểu, ở vị trí từ cao đến thấp.

- Bước 3: Thông qua kết quả bình bầu(Họp Hội đồng sư phạm hoặc thông báo trên bảng tin, nhóm zalo của nhà trường).

• Các cuộc họp bình bầu từ cấp Tổ trở lên đều phải ghi vào biên bản Tổ, Hội đồng TDKT, Hội đồng trường: Nhất trí theo tỷ lệ % và toàn bộ những ý kiến chưa thống nhất.

Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện theo Quy chế này. Mọi ý kiến tham gia xây dựng, điều chỉnh Quy chế phải được thông qua tổ chuyên môn, tổ công đoàn tổng hợp và báo cáo gửi Hội đồng thi đua nhà trường vào cuối mỗi kỳ học. Hội đồng thi đua có kế hoạch điều chỉnh trong tháng 11 hàng năm.

2. Chủ tịch Hội đồng Quyết định tổ chức Hội đồng thi đua thảo luận, Hội đồng thi đua quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung nội dung các tiêu chuẩn, cách đánh giá và xếp loại trong Quy chế này khi được 2/3 số thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường tán thành và ít nhất 2/3 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhất trí.

3. Quy định tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại công tác và Danh hiệu thi đua năm học (thực hiện từ tháng 11 năm 2020)./.

Số: 176/QĐ-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 7 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học quy định tại Điều lệ trường tiểu học ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 989/PGD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường tại trường Tiểu học Hồng Thái Đông năm học 2020-2021 gồm các ông bà (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Tổ tư vấn tâm lý học đường trường Tiểu học Hồng Thái Đông tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy chế và kế hoạch hoạt động đã đề ra.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan và các ông, bà có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chi bộ (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quế Nga

DANH SÁCH

Các thành viên Tổ tư vấn tâm lý học đường năm học 2020-2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-THHTĐ ngày 7/9/2020 của Hiệu trưởng trường TH Hồng Thái Đông)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh BCD	Ghi chú
1	Phạm Thị Hương Dịu	Phó hiệu trưởng	Tổ trưởng	
2	Hà Thị Thu Hương	Giáo viên	Thành viên	
3	Phạm Thị Thu Hà	Giáo viên	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Kim Oanh	Giáo viên	Thành viên	
5	Phạm Thị Thuý	Nhân viên Y tế	Thành viên	
6	Vũ Thị Dung	Bí thư ĐTN	Thành viên	
7	Nguyễn Thị Huệ	TPT đội	Thành viên	
8	Nguyễn Thị Nhã	Trưởng ban CMHS	Thành viên	
9	Nguyễn Thị Phương Hoa	Học sinh	Thành viên	

(Danh sách trên gồm có 09 người)

Số: 180/QĐ-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 8 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ tư vấn tâm lý học đường
Năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông ;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học quy định tại Điều lệ trường tiểu học ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 989/PGD&ĐT ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-THHTĐ ngày 7/9/2020 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường năm học 2020-2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ tư vấn tâm lý học đường năm học 2020-2021 tại trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

Điều 2. Tổ tư vấn tâm lý học đường trường Tiểu học Hồng Thái Đông tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy chế và kế hoạch hoạt động đã đề ra.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan và các ông, bà có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chi bộ (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

QUY CHẾ
Hoạt động của Tổ tư vấn tâm lý học đường
(Ban hành kèm theo Quyết định số 180/QĐ-THHTĐ, ngày 8/09/2020
của trường Tiểu học Hồng Thái Đông)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy chế.

- Căn cứ Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;
- Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của trường tiểu học Hồng Thái Đông.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế.

- Mục đích thực hiện việc thống nhất về hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học. Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
- Phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường.
- Hỗ trợ học sinh rèn kỹ năng sống, tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội, rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Điều 3. Nguyên tắc.

1. Tư vấn tâm lý cho học sinh là một hoạt động chuyên môn của các giáo viên tư vấn trường học nhằm mục đích hỗ trợ và can thiệp đối với những học sinh đang gặp phải những khó khăn trong đời sống tâm lý. Bao gồm những khó khăn về xúc cảm, tình cảm, tâm lý, tinh thần trong đời sống hàng ngày, trong hành vi ứng xử, quan hệ bạn bè, thầy cô, gia đình, trong học tập... Qua đó, giúp học sinh tìm được hướng giải quyết phù hợp và giúp ổn định đời sống tâm lý để có thể đạt được sự phát triển cao nhất và hiệu quả nhất trong suốt quá trình học tập tại trường học.

2. Công tác tư vấn trường học là hoạt động cần thiết nhằm hỗ trợ học sinh giải quyết các khó khăn trong đời sống tâm lý một cách hiệu quả đồng thời cũng giúp phòng ngừa một cách hiệu quả và kịp thời những tác động tiêu cực có thể gây bất ổn, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và học tập của học sinh.

3. Công tác tư vấn trường học là trách nhiệm của nhà trường, bao gồm Chi bộ đảng, Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện CMHS,... Trong đó, tổ tư vấn tâm lý học đường đóng vai trò chủ đạo và chủ động trong mối tương quan hỗ

trợ và hợp tác với các lực lượng khác trong trường học, cụ thể là với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

4. Đảm bảo quyền được tham gia, tự nguyện, tự chủ, tự quyết định của học sinh và tôn trọng, bảo mật thông tin trong các hoạt động tư vấn tâm lý cho người được tư vấn theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đối tượng áp dụng.

Quy chế này áp dụng cho công tác tư vấn tâm lý tại trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

Chương II

CÁN BỘ, GIÁO VIÊN LÀM CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ

Điều 5. Tiêu chuẩn của thành viên tư vấn.

1. Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo.

2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội, có lòng nhiệt tình, kiên trì, năng động, sáng tạo, có khả năng giao tiếp tốt, dễ cảm thông, dễ thuyết phục và được sự tin nhiệm của đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và học sinh.

3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, mục tiêu và nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo.

4. Có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định của bậc tiểu học, các ngành sư phạm hoặc khoa tâm lý giáo dục, có kinh nghiệm và được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ tư vấn tâm lý, am hiểu lĩnh vực tâm lý lứa tuổi, có khả năng tham gia công tác tư vấn trường học.

5. Có kỹ năng và phương pháp công tác xã hội, có sức khỏe tốt, có uy tín và được học sinh tin yêu.

Điều 6. Nhiệm vụ của thành viên tư vấn.

1. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của giáo viên quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của nhà trường, chấp hành sự phân công và chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị.

2. Tận tụy với công tác, xây dựng quan hệ lành mạnh với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và học sinh. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật diễn biến xã hội và am hiểu hoạt động giáo dục.

3. Tham mưu cho hiệu trưởng về các nội dung liên quan đến công tác tư vấn trường học và chủ động thực hiện công tác theo phân công của lãnh đạo đơn vị, trong đó có 3 hình thức hoạt động cơ bản gồm:

- Tư vấn trực tiếp cho học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh bằng các hình thức: tư vấn cá nhân hoặc theo nhóm tại phòng tư vấn, tư vấn chuyên đề tại lớp học, hội trường, sân cò, hoặc tại gia đình...

- Tư vấn gián tiếp thông qua hộp thư, hộp thư điện tử, điện thoại.

- Tổ chức tập huấn về chuyên môn tư vấn, tâm lý, hướng nghiệp, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

4. Phối hợp với các bộ phận trong nhà trường để làm tốt công tác tư vấn, đặc biệt với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên. Thông qua hội đồng sư phạm, thành viên tư vấn trường học phát hiện những tập thể học sinh, nhóm học sinh, cá nhân học sinh có những tình huống hoặc những vấn đề về tâm lý để chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa và can thiệp kịp thời.

5. Thực hiện kế hoạch tư vấn hàng năm bao gồm một số nội dung cơ bản sau: lịch trực phòng tư vấn, tổ chức các buổi tư vấn chuyên đề và chủ đề tập huấn cho giáo viên, cha mẹ học sinh, phù hợp với lịch của nhà trường và thực hiện các báo cáo theo qui định.

6. Không ngừng nâng cao tay nghề và cập nhật kiến thức xã hội, kiến thức về tâm lý học và công tác tư vấn trường học nhằm có thể đáp ứng tốt nhất yêu cầu của công tác tư vấn trường học.

7. Thực hiện các nội dung tư vấn tâm lý trong trường học:

- a. Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành viên phù hợp với lứa tuổi.

- b. Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- c. Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

- d. Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả.

- e. Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

Điều 7. Quyền của thành viên tư vấn.

1. Được thông tin đầy đủ, được đề xuất ý kiến với Chi bộ đảng với lãnh đạo đơn vị về chủ trương, kế hoạch hoặc các hoạt động cụ thể của trường có liên quan đến công tác tư vấn học sinh.

2. Được bố trí thời gian, phòng tư vấn thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức và tham gia các hoạt động.

3. Được ưu tiên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức kinh tế, văn hoá, xã hội,...để phục vụ tốt nhất cho công tác tư vấn học sinh.

Chương III

CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ TRƯỜNG HỌC

Điều 6. Đào tạo, bồi dưỡng.

1. Hằng năm, khi lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ đơn vị, Chi bộ đảng, hiệu trưởng có trách nhiệm xem xét, ưu tiên cho thành viên tư vấn được tham gia các lớp học phù hợp với yêu cầu của công tác.

2. Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi để thành viên tư vấn tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

Điều 7. Thời gian làm việc của tổ tư vấn tâm lý học đường.

1. Tổ tư vấn phải tạo điều kiện để liên hệ được thuận lợi học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên trong tất cả thời gian có thể, gồm: Gặp trực tiếp, trả lời thư điện tử của các đối tượng HS, CMHS khi điện thoại trực tiếp, hoặc được phân công trả lời thư điện tử...

2. Ngoài ra, tổ tư vấn chủ động lên lịch tư vấn vào các tiết nghỉ trong buổi dạy và chiều thứ sáu hàng tuần, tổ chức báo cáo chuyên đề tại lớp, tại văn phòng trường hoặc dưới sân cờ, tổ chức tập huấn chuyên đề cho cha mẹ học sinh hoặc giáo viên về tâm lý, giáo dục học sinh,...

Điều 8. Cơ sở vật chất phòng tư vấn.

1. Nhà trường cho phép bộ phận làm công tác tư vấn sử dụng văn phòng, phòng hội trường khi thực hiện công tác tư vấn nhằm đảm bảo tư vấn riêng biệt.

2. Bộ phận hành chính thường xuyên trang bị CSVC cho tổ tư vấn làm việc hiệu quả.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành.

Quy chế hoạt động của Tổ tư vấn tâm lý học đường có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

a. Các thành viên của Tổ tư vấn tâm lý học đường có trách nhiệm thực hiện các hoạt động tư vấn tâm lý học sinh đúng theo quy chế.

b. Tất cả CB, GV, NV có trách nhiệm phối kết hợp với tổ tư vấn học đường để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c. Việc thay đổi một số nội dung trong qui chế này để phù hợp thực tế từng thời điểm phải được 2/3 thành viên tổ tư vấn học đường đề nghị ./.

Số 21/NQ-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 06 tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động
Năm học 2020-2021

Thực hiện công văn số 35/HD-LĐLĐ-PGD&ĐT ngày 21/9/2020 của Liên đoàn lao động, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã v/v Hướng dẫn tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, giáo viên, người lao động năm học 2020-2021.

Hôm nay, Trường Tiểu học Hồng Thái Đông tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động năm học 2020-2021. Hội nghị có mặt 61/64 cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường.

Sau khi nghe dự thảo kế hoạch năm học, các báo cáo tham luận góp ý bổ sung, toàn thể cán bộ, viên chức, lao động nhà trường nhất trí thông qua Nghị quyết Hội nghị với các nội dung chính như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU:

1. Công tác phát triển giáo dục

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%
- Duy trì tỉ lệ chuyên cần đạt 99,9%
- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học
- Giữ vững chất lượng phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2 trên địa bàn.

- Duy trì mạng lưới trường, lớp, điểm lẻ với tổng số là 31 lớp, 983 học sinh; 100% các lớp được học tăng buổi, trong đó:

Học sinh học 2 buổi/ ngày là 869 em = 88,4%

21 lớp bán trú với số học sinh là 685 em = 69,7%.

2. Chất lượng giáo dục toàn diện

a) Giáo dục đạo đức:

- 100% học sinh ký cam kết và thực hiện tốt Luật giao thông.
- 100% học sinh không mắc tệ nạn xã hội.

b) Giáo dục văn hoá khoa học kĩ thuật:

- + Hoàn thành chương trình lớp học: $978/983 = 99,5\%$
- + Chưa hoàn thành chương trình lớp học: $5/983 = 0,5\%$
- + Hoàn thành chương trình tiểu học: $164/164 = 100\%$
- + Học sinh được khen thưởng: cấp trường: $703/983 \sim 71,5\%$;
cấp trên: $19/983 \sim 1,9\%$
- + Học sinh tham gia giao lưu olympic các môn học: 08

c) Giáo dục nâng cao chất lượng mũi nhọn và bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục.

d) Giáo dục thể chất, thẩm mỹ, hoạt động ngoài giờ, hoạt động xã hội:

- 100% HS có ý thức tham gia các phong trào TDTT- VHXXH.
- 100% HS các lớp tham gia đánh giá xếp loại thể lực, trong đó:
 - + Tốt: 615 HS đạt 62,6%;
 - + Khá: 378 HS đạt 38,4%.
- Có 3 - 4 HS đạt giải trong các cuộc thi cấp thị xã; cấp tỉnh 1 - 2 em
- 100% HS được khám sức khỏe ban đầu.
- 100% HS tham gia bảo hiểm y tế
- 100% HS thực hiện tốt ATGT.
- Lớp xuất sắc: 31/31 lớp

II. XÂY DỰNG CÁC ĐIỀU KIỆN THIẾT YẾU:

1. Công tác Giáo dục tư tưởng chính trị:

- 100% CB, GV, NV được học tập các Nghị quyết của Đảng, Đảng kí học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, có phẩm chất đạo đức tốt.

- 100% CB, GV, NV kí cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm ATGT, không dạy thêm trái quy định. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Giới thiệu 1 quần chúng ưu tú cho chi bộ đảng, kết nạp Đảng 01 đồng chí.

2. Công tác xây dựng đội ngũ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

- 100% CBGV, NV hưởng ứng các phong trào thi đua.
- Học tập nâng cao trình độ: 06 đ/c.
- 100% CBGVNV sử dụng thành thạo CNTT và ứng dụng CNTT giảng dạy; 100% GV đăng ký soạn và duyệt giáo án online.

- Xếp loại đánh giá công chức, viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $28/44 = 63,6\%$

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $16/44 = 36,4\%$

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0

- Kết quả tự đánh giá GV theo chuẩn NNGVTH:

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: $11/38 \sim 28,9\%$

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: $27/38 \sim 71,1\%$

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: 0

+ Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 0

- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng: Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: 1/1.

- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn phó hiệu trưởng: Đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức tốt: 2/2.

3. Công tác nâng cao đời sống CB, GV, NV, thực hiện chính sách xã hội:

- Các chế độ trợ cấp, phụ cấp: 100% CB, GV, NV được đảm bảo về chế độ lương và tiêu chuẩn phụ cấp, văn phòng phẩm theo quy định, tăng lương đúng hạn, tăng lương sớm, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề.

- Tham quan học tập: 1 lần

4. Thi đua:

*** Tập thể**

- Trường: Tập thể lao động xuất sắc, đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Trường học văn hóa.

- Trường học an toàn về an ninh trật tự.

- Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

- Trường đạt tiêu chuẩn y tế trường học: xếp loại Tốt.

*** Cá nhân**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 09

- GVCN giỏi cấp cơ sở: 12

- Lao động tiên tiến: 44

- Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 03

- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01

- Đề nghị Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen: 01

- Đề nghị UBND Tỉnh tặng Bằng khen: 01

II. TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH:

1. Tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này được toàn thể Hội nghị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 06/10/2020 cho đến khi có Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động mới.

**TM ĐOÀN CHỦ TỊCH
HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Quốc Nga

**TM BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu

THƯ KÝ



Từ Thị Huyền

ĐƠN VỊ TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐỒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Triều, ngày 08 tháng 10 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức thực ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định giao ngân sách số 282/QĐ-PGD ngày 27/12/2019 của phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông cũng khai thác bình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2020 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2020	Thực hiện quý III năm 2020	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	-		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	-	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6,211,000,000	1,232,369,373	20	35.72
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6,211,000,000	1,232,369,373	20	35.72
1	Chi thanh toán cho cá nhân	5,098,000,000	1,121,181,827	22	40.67
	Mục 6000: Tiền lương	2,336,230,000	551,831,194	24	41.68
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	268,000,000	11,010,300	-	7.28
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1,763,400,000	368,898,045	21	43.61
	Mục 6200: Tiền thưởng	30,000,000	17,100,000	57	113.91
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	20,000,000	-	0	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	680,320,000	164,787,988	24	39.48
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		7,554,300		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1,085,000,000	111,187,546		16.60
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cố	80,000,000	60,282,446	75	138.29
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	60,000,000	-	0	-

	Mục 6600: Thông tin tuyển tuyển liên	20.000.000	4,946,700	25	33.19
	Mục 6650: Hội nghị	21.000.000	-	0	-
	Mục 6700: Công tác phí	48.000.000	11,650,000	24	74.97
	Mục 6750: Chi phí thuê mượn	136.000.000	17,758,400	13	26.77
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	200.000.000	16,560,000	8	7.56
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	160.000.000	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	360.000.000	-	0	-
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-	-	-	-
	Các khoản chi khác	28.000.000	-	0	-
3	Mục 7750: Chi khác	28.000.000	-	0	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				
	Mục 6100: Phụ cấp lương				
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học				

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quê Nga